

BẤT CÔNG XÃ HỘI: MỘT ĐỊNH MỆNH CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG?

TRẦN TRUNG PHƯƠNG

Chỉ quan sát thực tiễn trong mấy năm gần đây, khi đất nước chúng ta bắt đầu làm quen với nền kinh tế thị trường, chúng ta cũng thấy rõ một thực tế sờ sờ trước mắt: bên cạnh một số các cá nhân, các hộ gia đình giàu lên nhanh chóng (sự giàu có này có nhiều nguyên nhân khác nhau: hợp pháp, hình dáng hoặc bất hợp pháp, rất chính ...), vẫn còn rất nhiều người, nhiều hộ gia đình, chủ yếu thuộc tầng lớp bên dưới của xã hội, vẫn còn làm vào cái nghề ăn bữa trước lo bữa sau. Xã hội hiện nay vẫn còn là xã hội "kẻ ăn không hết người lần không ra". Hơn bao giờ hết, một trong những quy luật khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường là quy luật đồng tiền nanh xua đuổi hoặc nuốt trửng đồng tiền yếu (nghèo) đã phát uy tác dụng của nó: cái hồ sâu gần cách giữa người giàu và người nghèo không những không được rút ngắn mà trái lại, càng được đào sâu hơn đến mức cần được báo động.

Đứng trước thực tế đó, có ý kiến cho rằng đã phải nhập cuộc với trò chơi kinh tế thị trường thì dù muốn hay không cũng phải chấp nhận cái gọi là bất công xã hội, một "phó phẩm" của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Và ứng theo ý kiến này, đi vào nền kinh tế thị trường mà lại mong muốn có một sự bình đẳng kinh tế và xã hội thì đó chỉ là một ảo tưởng không hơn không kém.

Vậy phải chăng bất công xã hội là một định mệnh của nền kinh tế thị trường mà chúng ta phải chấp nhận và đồng bằng xã hội phải chăng chỉ mãi chỉ là một niềm mơ ước xa xôi của những người tuy có thiện tâm thiện chí nhưng lại không có khả năng và điều kiện thực tế để hành động?

Có lẽ, điều cần thiết trước tiên là phải hiểu thế nào là đúng khái niệm *công bằng xã hội*. Chúng ta đã vượt qua một giai đoạn đầu trĩ khi nghĩ

rằng để thực hiện công bằng xã hội chỉ cần làm một việc đơn giản là cào bằng tất cả. Sự trả giá cho việc làm này đã trở nên quá rõ và bày giờ không ai lại hiểu chữ "công bằng" một cách nông nổi như vậy. Để dễ hình dung, chúng ta có thể so sánh nền kinh tế



thị trường như một cuộc đua marathon khổng lồ giữa các cá nhân, các tổ chức, xí nghiệp, công ty, tập đoàn. Trong cuộc chạy đua ấy, chúng ta cần phải phân biệt rạch ròi hai loại khác biệt: sự khác biệt có tính chất tự nhiên (màu da, chủng tộc, sức khỏe, trí thông minh, tài năng, của cải, tri thức...) và sự khác biệt nhân tạo do cách phân biệt đối xử tạo nên. Ở đây, sự bất công xã hội chỉ liên quan đến những khác biệt nhân tạo (kể cả "giả tạo"). Vậy nói đến công bằng xã hội trước hết là phải nói đến *sự công bằng ở ngay điểm xuất phát* của cuộc chạy đua khổng lồ ấy; tức là phải tạo ra một *mặt bằng xã hội* (chính trị, kinh tế, pháp luật...) *như nhau* cho tất cả mọi người và hoàn toàn không có một chút phân biệt đối xử nào ở đây. Đó chính là ý nghĩa của câu nói nổi tiếng: "Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, quyền được hưởng tự do và quyền hạnh phúc như nhau". Với điểm xuất phát công bằng ấy, nếu có tài thì con sãi cũng có thể "làm vua" được chứ không nhất thiết phải suốt đời "quét lá dơ" và ngược lại, nếu bất tài, con vua có thể chuyển qua làm nghề khác.

Đó là điểm xuất phát.

Còn trong quá trình cuộc đua, do nhiều nguyên nhân khác nhau, luôn luôn có những khoảng cách và các cự ly khác nhau giữa những người đang tham gia cuộc đua. Đó là một điều bình thường và không ai lại đại dốt thực hiện "công bằng xã hội" bằng cách bắt buộc những

người chạy trước phải hãm tốc độ lại, chạy thật chậm để những người chạy sau đó có thể đuổi kịp được! Ở đây khái niệm "công bằng xã hội" phải được hiểu theo *khía cạnh động* của nó. Hiểu theo nghĩa động này, thực hiện công bằng xã hội có nghĩa là tạo ra *tất cả các điều kiện cần và đủ* để những người chạy chậm, chạy sau có thể rút ngắn cự ly hoặc bắt kịp những người chạy trước. Với cách hiểu như vậy khái niệm công bằng xã hội có thể đồng hành với khái niệm "phát triển kinh tế", hay nói cách khác, phát triển kinh tế cho tất cả các thành phần xã hội là một biện pháp tốt nhất để thực hiện công bằng xã hội và công bằng xã hội, nếu hiểu theo khía cạnh động nói trên, không những không kim hãm mà còn thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của xã hội. Công bằng xã hội ở đây làm cho quá trình phát triển kinh tế được xã hội hóa. Công bằng xã hội luôn mang lại nội dung *tương đối* và *động* (khía cạnh "tĩnh" của công bằng chỉ nói lên một giai đoạn, một trạng thái nhất định của quá trình phát triển xã hội). Công bằng xã hội cũng chỉ thực sự có ý nghĩa khi nền kinh tế được phát triển, mọi người đều

có cơ hội ngang nhau để thắng tiến và hạnh phúc. Mọi người đều muốn công bằng trong sự thịnh vượng chứ không muốn công bằng trong sự nghèo khổ.

Để thực hiện công bằng xã hội, nhà nước có một vai trò quyết định. Ở đây, *chức năng điều tiết* của nhà nước sẽ được thực hiện thông qua các công cụ quan trọng: thuế, giá cả, lương, luật pháp và cả các chương trình xã hội-dân sinh (như chương trình xóa đói giảm nghèo đang được thực hiện). Không thể có công bằng xã hội trên thực tế khi bộ máy nhà nước được vận hành theo quyền lợi riêng tư của một nhóm hoặc một tập đoàn xã hội và kinh tế nào đó. Xét theo một nghĩa nhất định, các hành vi tham nhũng trong bộ máy nhà nước cũng là một điều xâm phạm đến lẽ công bằng của xã hội. Công bằng xã hội cũng là thước đo giá trị của quyền lực chính trị. Mọi quyền lực chính trị đều chỉ là phương tiện để thực hiện sự phát triển kinh tế và công bằng xã hội. Thiếu một trong hai về này, quyền lực chính trị chỉ là một công cụ vô đoán và đó không phải là một thứ quyền lực chính trị đích thực mà mọi người mong muốn.

Tóm lại, nếu quả thật bất công xã hội là một "định mệnh" của nền kinh tế thị trường thì đây không phải là một định mệnh bất biến mà con người đành phải chấp nhận một cách thụ động. Trái lại, thông qua những công cụ điều tiết có hiệu quả, con người hoàn toàn có thể "cái mệnh" được, làm cho lý tưởng công bằng xã hội có thể trở thành hiện thực, dù với ý nghĩa tương đối nhất của nó. Nếu không xây dựng được một xã hội công bằng thật sự thì ít nhất chúng ta cũng phải xây dựng được một xã hội hướng tới công bằng.

TTP